

Bản án số: 13/2022/HC-ST

Ngày: 19/8/2022

“Yêu cầu hủy quyết định hành chính”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Thanh Tuấn.
- *Hội thẩm nhân dân:* Bà Phạm Thị Nguyên và ông Phạm Công Định.
- *Thư ký phiên tòa:* Ông Trần Hải Minh - Thư ký TAND tỉnh Hải Dương.
- *Đại diện VKSND tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:* Ông Hoàng Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở, Toà án nhân dân tỉnh Hải Dương mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hành chính thụ lý số 33/2021/TLST-HC ngày 27 tháng 12 năm 2021 về việc “Khiếu kiện Quyết định hành chính” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2022/QĐXXST-HC ngày 20 tháng 4 năm 2022 và các Quyết định hoãn phiên tòa, Quyết định tạm ngừng phiên tòa giữa:

1. Người khởi kiện: Ông **Ngô Văn T**, sinh năm 1956.

Địa chỉ: Phường P, thị xã K, tỉnh Hải Dương. Có mặt.

2. Người bị kiện:

- **Chủ tịch UBND thị xã K, tỉnh Hải Dương:**

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn C – Phó Chủ tịch.

Địa chỉ: Phường A, thị xã K, tỉnh Hải Dương. Có mặt.

- **Chủ tịch UBND phường P, thị xã K.**

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Minh T1 – Phó Chủ tịch.

Địa chỉ: Phường P, thị xã K, tỉnh Hải Dương. Có mặt.

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Bà **Phạm Thị C1**, sinh năm 1962.

Địa chỉ: Phường P, thị xã K, tỉnh Hải Dương.

- Anh **Ngô Văn T2**, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Phường P, thị xã K, tỉnh Hải Dương.

- Anh **Ngô Văn T3**, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Phường P, thị xã K, tỉnh Hải Dương.

- Anh **Ngô Văn T4**, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Phường P, thị xã K, tỉnh Hải Dương.

Người được bà C1, anh T2, anh T3 và anh T4 ủy quyền: Ông Ngô Văn T, sinh năm 1956. Có mặt.

- **Công ty cổ phần sản xuất thương mại và vận tải P;**

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Văn T5 – Giám đốc.

Địa chỉ: Phường P, thị xã K, tỉnh Hải Dương. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện là ông Ngô Văn T trình bày:

Ngày 20/02/2021 gia đình ông T có dựng 1 giàn phơi hành tỏi dài 4,5m, rộng 1m, cao 2,5m tại vị trí ranh giới đất của gia đình ông T được giao quản lý và sử dụng. Do có đơn của công ty P nên ngày 20/02/2021, UBND phường P đã mời ông T lên trụ sở để làm việc và yêu cầu ông T phải tháo dỡ dàn phơi hành tỏi xong trước ngày 24/02/2021. Tuy nhiên, ông T xác định dàn phơi hành tỏi nằm trong vị trí đất của gia đình ông T được giao quản lý không làm ảnh hưởng hay cản trở đến đường đi chung của xóm nên ông T không tháo dỡ.

Ngày 24/02/2021 khi gia đình ông T vẫn tiến hành phơi hành tỏi thì UBND Phường P cử ông Trịnh Xuân Ngoạn - Phó Chủ tịch UBND phường cùng với ông Cường, ông Sơn công an Phường, ông Hùng chỉ huy quân sự phường, ông Minh công chức địa chính, ông Điều trưởng khu dân cư Lĩnh Đông đến nhà thông báo, yêu cầu gia đình ông T phải tháo dỡ giàn hành tỏi nằm trên đất đường đi do UBND phường quản lý và tiến hành lập biên bản tại chỗ. Ngày 25/02/2021, UBND phường tiếp tục mời ông T đến trụ sở uỷ ban làm việc do gia đình ông T có hành vi cản trở giao thông tuyến đường đỏ xanh vào công ty P và yêu cầu gia đình ông T phải tháo dỡ trong ngày 25/02/2021. Tuy nhiên, ông T không đồng ý.

Ngày 26/02/2021, UBND phường P cử cán bộ đến vị trí dàn phơi hành tỏi của gia đình ông T và lập biên bản vi phạm hành chính nhưng gia đình ông T không ký xác nhận. Ngày 27/02/2021, UBND phường P đã tiến hành giao trực tiếp cho ông T quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 02/QĐ-XPVPHC ngày 26/02/2021. Cụ thể, căn cứ theo điểm A, khoản 5, điều 12, mục 1 chương 2 nghị định 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ đường sắt, hình thức phạt tiền là 2,5 triệu đồng.

Ngày 01/03/2021 ông T làm đơn khiếu nại quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 02/QĐ XPVPHC ngày 26/02/2021 của chủ tịch UBND phường P. Ngày 08/03/2021, ông T nhận được thông báo thụ lý giải quyết khiếu nại lần đầu. Ngày 06/04/2021, ông T nhận được quyết định số 43/QĐ-UBND của chủ tịch UBND phường P về việc giải quyết khiếu nại lần đầu, cụ thể UBND phường giữ nguyên quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ đường sắt số 02/QĐ-XPVPHC ngày 26/02/2021 của chủ tịch UBND phường P.

Ngày 09/04/2021, ông T làm đơn khiếu nại lần 2 đến chủ tịch UBND thị xã K. Vào các ngày 25/06/2021 và ngày 04/08/2021, Thanh tra và ban tiếp công dân của UBND thị xã K đã mời ông T lên làm việc. Ngày 11/10/2021, Đoàn xác minh của UBND thị xã K đã mời ông T lên tham gia phiên đối thoại tại trụ sở UBND phường P. Đến ngày 25/10/2021, Chủ tịch UBND thị xã K đã ra quyết định giải quyết khiếu nại lần 2 số 1464/QĐ-UBND ngày 25/10/2021 về việc giữ nguyên quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Tuy nhiên, ông T xác định đất của gia đình ông T được giao quản lý sử dụng nên gia đình làm giàn phơi hành tỏi không làm ảnh hưởng đến đường đi chung của xóm. Việc Chủ tịch UBND phường ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt là không đúng. Ông T làm đơn khởi kiện, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 02/QĐ-UBND ngày 26/02/2021 và Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 43/QĐ-UBND ngày 06/4/2021 của Chủ tịch UBND phường P; Quyết định giải quyết khiếu nại lần 2 số 1464/QĐ-UBND ngày 25/10/2021 của Chủ tịch UBND thị xã K,

Người bị kiện là Chủ tịch UBND phường P, thị xã K, tỉnh Hải Dương trình bày: Giữ nguyên quan điểm không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông T vì con đường mà ông T dựng giàn phơi hành tỏi được hình thành từ trước và được thể hiện qua các bản đồ địa chính các thời kỳ. Từ năm 2012 và năm 2015, thực hiện dồn ô đổi thửa, chỉnh trang đồng ruộng đều thể hiện con đường là 5m ngang, và các biên bản hiện trạng có chữ ký của ông T vào ngày 22/10/2016 thể hiện con đường là 5m ngang. Đến năm 2017, thì Công ty P mới về để hoạt động. Do đó, việc UBND phường P xử lý vi phạm hành chính và giải quyết khiếu nại đối với ông T là chính xác. Đề nghị Tòa án bác các yêu cầu khởi kiện của ông T.

Người bị kiện là Chủ tịch UBND thị xã K, tỉnh Hải Dương trình bày:

Ông Ngô Văn T khiếu nại Quyết định số 43/QĐ-UBND ngày 06/4/2021 của Chủ tịch UBND phường P. Chủ tịch UBND thị xã K đã ban hành Thông báo thụ lý số 112/TB-UBND ngày 16/7/2021 và thành lập Đoàn xác minh tại Quyết

định số 1010/QĐ-UBND ngày 16/7/2021. Đoàn xác minh giải quyết khiếu nại lần 2 đã thực hiện đầy đủ các quy trình xác minh gồm: Công bố thông báo thụ lý và thành lập Đoàn xác minh; làm việc với khiếu nại; làm việc với các đối tượng có liên quan để thu thập tài liệu xác minh; tổ chức đối thoại theo quy định; lập Báo cáo kết quả xác minh và tham mưu Chủ tịch UBND thị xã ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại lần 2 số 1464/QĐ-UBND ngày 25/10/2021. Như vậy, việc thụ lý và giải quyết khiếu nại lần 2 của ông Ngô Văn T, công dân phường P được thực hiện theo đúng thẩm quyền và quy trình giải quyết theo quy định của Luật khiếu nại năm 2011.

Về kết quả xác minh, *thứ nhất*, về nguồn gốc thửa đất: Bản đồ 299 tỷ lệ 1:2000, tờ số 05 được lập năm 1987, thửa đất giao khoán cho ông T nằm trong 2 thửa số 20 (diện tích 8.562m²), thửa số 21 (diện tích 16.872m²), cạnh phía Bắc thửa đất thể hiện đường đi. Bản đồ tọa độ tỷ lệ 1:2000, tờ số 04 được lập năm 1993, thửa đất giao khoán cho ông T nằm trong 2 thửa số 46 (diện tích 4.554 m²), thửa số 47 (diện tích 3.463 m²); cạnh phía Bắc thửa đất thể hiện đường đi. Bản đồ địa chính tỷ lệ 1/1000, tờ số 25 đo vẽ năm 2009, thửa đất giao khoán cho ông T là thửa số 06 (diện tích 6.311m²); cạnh phía Bắc thửa đất thể hiện đất giao thông thửa 5/488. Tại sổ dã ngoại ghi ngày 13/5/2012, có chữ ký xác nhận của ông Ngô Văn T thể hiện đường rộng 5m. Báo cáo thống kê hiện trạng đường giao thông nông thôn xã M (từ năm 2015 đến năm 2021). Trong đó thể hiện, khu vực Thoi Cỏ, thôn Lĩnh Đông (tuyến số 12, điểm đầu Đò Xanh, điểm cuối Công ty P) đường 5m. Trích lục và đo vẽ bổ sung ngày 02/3/2017 Bản đồ địa chính số 01-2017, hệ tọa độ VN-2000, tờ số 25 tỷ lệ 1/1000 có đường từ Đò Xanh vào Công ty P, chiều rộng 5m. Như vậy, đối với tuyến đường đoạn từ Đò Xanh đến Công ty P hồ sơ địa chính lưu tại UBND phường P qua các thời kỳ đều thể hiện có đường giao thông. Hiện trạng tuyến đường từ năm 2016 đến nay mặt đường kích thước rộng 5m.

Thứ hai, việc cho thuê đất đối với ông Ngô Văn T, các tài liệu và thông tin do ông Ngô Văn T cung cấp phù hợp với hồ sơ lưu tại UBND phường P, theo đó: Hợp đồng thuê khoán số 17/HĐ-UBND lập ngày 04/11/2011 giao hộ gia đình ông T sử dụng đất canh tác thời điểm từ ngày 04/11/2011 đến ngày 04/11/2016 (thời hạn 5 năm). Năm 2012, UBND xã M có quy hoạch phân mở rộng đường 2,5m x dài 79,5m phần đất này vẫn giao cho gia đình ông T canh tác. Năm 2016, gia đình có nhu cầu và thỏa thuận cho Công ty P mở rộng đường sớm hơn, việc thỏa thuận này phù hợp nhu cầu hai bên và phù hợp quy hoạch của tuyến đường. Khi hợp đồng số 17/HĐ-UBND hết hiệu lực (sau ngày 04/11/2016), UBND xã M (nay là phường P) thực hiện ký hợp đồng mới thay

thể và thanh lý hợp đồng số 17/HĐ-UBND. Tại thời điểm hợp đồng ký mới có hiệu lực từ 01/01/2017 đến ngày 31/12/2021 hiện trạng được xác định đã hình thành con đường giao thông rộng 5m, UBND xã M không giao phần đất đã làm đường giao thông cho gia đình ông T. Hiện trạng đoạn đường từ Đò Xanh vào Công ty P rộng 5m; diện tích ông Ngô Văn T nhận khoán đất công điền (phía Nam đường vào Công ty P) đang sử dụng trồng lúa; ranh giới, mốc giới rõ ràng, diện tích 6.144,6 m² (tăng 92.6 m² so với diện tích ghi trong hợp đồng) phù hợp với bản vẽ hiện trạng thửa đất của hộ gia đình ông Ngô Văn T do Trung Tâm phát triển quỹ đất tỉnh Hải Dương lập được UBND phường P xác nhận.

Thứ ba, việc ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 02/QĐ-UBND ngày 26/02/2021 và Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 43/QĐ-UBND ngày 06/4/2021 của Chủ tịch UBND phường P: Trên cơ sở hồ sơ quản lý của địa chính, UBND phường P đã xác định phần đất của đoạn đường từ Đò Xanh đến Công ty P thuộc quyền quản lý của UBND phường P nên việc ông Ngô Văn T đã dựng rạp phơi hành, tỏi là vi phạm pháp luật. Ngày 25/02/2021, UBND phường đã mời ông T lên làm việc và yêu cầu ông T giải tỏa, tuy nhiên ông T không chấp hành. Việc lập Biên bản vi phạm hành chính và ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 02/QĐ-XPVPHC ngày 26/02/2021 của Chủ tịch UBND phường P được thực hiện đảm bảo theo quy định pháp luật. Ngày 06/4/2021, Chủ tịch UBND phường P ban hành Quyết định số 43/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của ông Ngô Văn T. Khiếu nại của ông Ngô Văn T đã được Chủ tịch UBND phường P thụ lý giải quyết theo quy định.

Trên cơ sở căn cứ vào hồ sơ và các nội dung đã trình bày về nguồn gốc đất, về việc cho thuê đất đối với hộ gia đình ông Ngô Văn T qua các thời kỳ và căn cứ vào kết quả xác minh, UBND thị xã K xác định việc ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 02/QĐ-UBND ngày 26/02/2021, Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 43/QĐ-UBND ngày 06/4/2021 của Chủ tịch UBND phường P và Quyết định giải quyết khiếu nại lần 2 số 1464/QĐ-UBND ngày 25/10/2021 được thực hiện đúng quy định pháp luật về khiếu nại. Việc ông Ngô Văn T đề nghị huỷ bỏ các quyết định trên là không có cơ sở. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Văn T.

Đại diện Công ty cổ phần sản xuất thương mại và vận tải P (Công ty P) trình bày: Trong quá trình hình thành dự án, Công ty P đã xin phép UBND xã M (nay là phường P) nâng cấp con đường đi từ trục đường đến bến đò Xanh vào Công ty P. Căn cứ vào hồ sơ thể hiện từ năm 2012 và trước đó chiều rộng đường

là 5m nên UBND xã M đã đồng ý cho công ty P cải tạo con đường này. Trong quá trình cải tạo, công ty P đã bồi dưỡng cho những hộ gia đình canh tác liền kề vì đã có công sức cải tạo và nâng cấp trước đó. Công ty P xác định con đường do UBND xã quản lý. Công ty P đã bỏ nhiều tiền, công sức để cải tạo, nâng cấp để tạo một con đường dân sinh cho địa phương góp phần xây dựng và phát triển vùng nông thôn mới. Tuy nhiên, hộ gia đình ông T đã nhiều lần tự ý lập hàng rào chắn, để các vật dụng gia đình ra đường, đào đường, cản trở giao thông, cản trở việc kinh doanh của công ty. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xem xét giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa:

Ông T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và trình bày có trong hồ sơ vụ án và đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương hủy Quyết định giải quyết khiếu nại lần 2 số 1464/QĐ-UBND ngày 25/10/2021 của Chủ tịch UBND thị xã K, Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 02/QĐ-UBND ngày 26/02/2021 và Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 43/QĐ-UBND ngày 06/4/2021 của Chủ tịch UBND phường P.

Đại diện Chủ tịch UBND thị xã K; đại diện Chủ tịch UBND phường P và đại diện Công ty cổ phần sản xuất thương mại và vận tải P (Công ty P) trình bày: Không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông T vì con đường mà ông T dựng dần phơi hành tỏi được hình thành từ trước và được thể hiện qua các bản đồ địa chính các thời kỳ. Từ năm 2012 và năm 2015, thực hiện dồn ô đổi thửa, chỉnh trang đồng ruộng đều thể hiện con đường là 5m ngang, và các biên bản hiện trạng có chữ ký của ông T vào ngày 22/10/2016 thể hiện con đường là 5m ngang. Đến năm 2017, thì Công ty P mới về để hoạt động. Do đó, việc UBND phường P xử lý vi phạm hành chính và giải quyết khiếu nại đối với ông T là chính xác. Đề nghị Tòa án bác các yêu cầu khởi kiện của ông T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương sau khi phân tích nội dung vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa đã kết luận: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn tuân theo đúng quy định của Luật tố tụng hành chính, việc thụ lý, thu thập tài liệu chứng cứ đúng theo quy định Luật Tố tụng hành chính (viết tắt Luật TTHC). Hội đồng xét xử điều hành phiên tòa đúng quy định Luật TTHC. Các đương sự trong vụ án chấp hành đúng quy định về quyền và nghĩa vụ từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử (viết tắt HĐXX) nghị án theo các Điều 55, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 59 Luật TTHC. Quan điểm về việc giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 30, khoản 4 Điều 32, Điều 193, Điều 194, Điều 348 Luật tố tụng hành chính; Căn cứ Điều 500, Điều 501 Bộ luật dân sự; Điều

56, khoản 3 Điều 59, Điều 166, Điều 170, Điều 204, Điều 208 Luật đất đai; Điều 28, Điều 29, Điều 35, Điều 36 Luật tổ chức chính quyền địa phương; các Điều 38, 57, 58, 60, 66, 67, 68 Luật xử lý vi phạm hành chính; các Điều 17, 27, 28, 29, 31, 33, 34, 36, 37, 38, 39, 40, 42 Luật khiếu nại; điểm a khoản 5 Điều 12 Nghị định 100/2019/NĐ-CP của Chính Phủ; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 về án lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Văn T yêu cầu hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 02/QĐ-UBND ngày 26/02/2021 của chủ tịch UBND phường P, thị xã K; Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 43/QĐ-UBND ngày 06/4/2021 của Chủ tịch UBND phường P, thị xã K; Quyết định giải quyết khiếu nại lần 2 số 1464/QĐ-UBND ngày 25/10/2021 của Chủ tịch UBND thị xã K. Về án phí: Do người khởi kiện là người cao tuổi nên miễn án phí hành chính sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương, đương sự, HĐXX nhận định:

[1]. Về thời hiệu khởi kiện, thụ lý vụ án:

Ngày 26/02/2021, chủ tịch UBND phường P, thị xã K đã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 02/QĐ-UBND. Ngày 01/03/2021, ông T làm đơn khiếu nại quyết định xử phạt vi phạm hành chính nêu trên. Ngày 06/4/2021, Chủ tịch UBND phường P ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 43/QĐ-UBND. Ngày 09/04/2021, ông T tiếp tục có đơn khiếu nại lần 2 đến chủ tịch UBND thị xã K. Ngày 25/10/2021, Chủ tịch UBND thị xã K ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại lần 2 số 1464/QĐ-UBND. Ngày 19/12/2021, ông T có đơn khởi kiện đến TAND tỉnh Hải Dương. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 116 Luật tố tụng hành chính, thời hiệu khởi kiện vẫn còn.

[2]. Xem xét Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 02/QĐ-UBND ngày 26/02/2021 của chủ tịch UBND phường P, thị xã K

[2.1]. Về thẩm quyền, trình tự, thủ tục và hình thức ban hành quyết định:

Ngày 20/02/2021 gia đình ông T có dựng 1 giàn phơi hành tỏi dài 4,5m, rộng 1m, cao 2,5m. UBND phường P xác định ông T dựng dàn phơi hành tỏi tại vị trí đường đi do UBND phường quản lý gây cản trở giao thông tuyến đường đỏ Xanh vào công ty P. UBND xã đã nhiều lần yêu cầu ông T tháo dỡ giàn phơi tỏi trên, tuy nhiên ông T không chấp hành.

Ngày 26/02/2021, UBND phường P cử cán bộ đến vị trí dàn phơi hành tỏi của gia đình ông T và lập biên bản vi phạm hành chính. Ngày 26/02/2021, Chủ tịch UBND phường P ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số

02/QĐ-UBND xử phạt ông T 2.500.000đ. Ngày 27/02/2021, UBND phường P đã tiến hành giao trực tiếp cho ông T quyết định xử phạt trên. Hội đồng xét xử xét thấy **thẩm quyền, trình tự, thủ tục và hình thức ban hành quyết định phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 38, 57, 58, 60, 66, 67, 68 Luật xử lý vi phạm hành chính và điểm a khoản 5 Điều 12 Nghị định 100/2019/NĐ-CP của Chính Phủ đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật.**

[2.2]. Về nội dung: Ông Ngô Văn T và UBND phường P (trước đây là xã M) có ký Hợp đồng thuê khoán số 17/HĐ-UBND lập ngày 04/11/2011 về việc giao cho ông T sử dụng đất canh tác thời điểm từ ngày 04/11/2011 đến ngày 04/11/2016 (thời hạn 5 năm) diện tích là 6.052m². Năm 2012, UBND xã M có quy hoạch phân mở rộng đường 2,5m x dài 79,5m phần đất này vẫn giao cho gia đình ông T canh tác. Năm 2016, gia đình có nhu cầu và thỏa thuận cho Công ty P mở rộng đường sớm hơn, việc thỏa thuận này phù hợp nhu cầu hai bên và phù hợp quy hoạch của tuyến đường. Khi hợp đồng số 17/HĐ-UBND hết hiệu lực, UBND xã M (nay là phường P) thực hiện ký hợp đồng mới thay thế và thanh lý hợp đồng số 17/HĐ-UBND. Hợp đồng mới có hiệu lực từ 01/01/2017 đến ngày 31/12/2021 hiện trạng được xác định đã hình thành con đường giao thông rộng 5m. Như vậy, UBND xã M không giao phần đất đã làm đường giao thông cho gia đình ông T. Phù hợp với hiện trạng đo vẽ có chữ ký của ông T ngày 22/10/2016 xác định đoạn đường từ Đò Xanh vào Công ty P rộng 5m. Ranh giới, mốc giới rõ ràng phù hợp với bản vẽ hiện trạng thửa đất của hộ gia đình ông Ngô Văn T do Trung Tâm phát triển quỹ đất tỉnh Hải Dương lập. Hơn nữa, diện tích theo hợp đồng ông T thuê là 6.052m², trong khi hiện nay ông T đang sử dụng tổng diện tích là 6.144,6 m² (tăng 92.6 m² so với diện tích ghi trong hợp đồng). Ông T xác định dàn phoi hành tòi nằm trong vị trí đất của gia đình ông T được giao quản lý là không chính xác. Do đó, Chủ tịch UBND phường P đã căn cứ vào **khoản 1 Điều 38, 57, 58, 60, 66, 67, 68 Luật xử lý vi phạm hành chính và điểm a khoản 5 Điều 12 Nghị định 100/2019/NĐ-CP xử phạt vi phạm ông T là đúng quy định của pháp luật.**

Từ những phân tích trên, có căn cứ xác định Quyết định số 02/QĐ-UBND ngày 26/02/2021 của Chủ tịch UBND phường P, thị xã K về việc xử lý vi phạm ông Ngô Văn T là đảm bảo về thẩm quyền, thủ tục, hình thức cũng như nội dung theo quy định nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Văn T.

[3]. Xem xét Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 43/QĐ-UBND ngày 06/4/2021 của Chủ tịch UBND phường P.

[3.1]. Ngày 01/03/2021, ông Ngô Văn T có đơn khiếu nại lần đầu Quyết

định xử phạt vi phạm hành chính số 02/QĐ XPVPHC của chủ tịch UBND phường P ngày 26/02/2021.

Ngày 08/03/2021, Chủ tịch UBND phường P đã ban hành thông báo về việc giải quyết khiếu nại lần đầu. Trên cơ sở các hồ sơ tài liệu về quản lý địa chính, hồ sơ về xử phạt vi phạm hành chính và các biên bản đã được lập với ông Ngô Văn T có nội dung xác định vi phạm rõ ràng nên ngày 06/4/2021, Chủ tịch UBND phường ban hành quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 43/QĐ-UBND. Như vậy, trình tự thủ tục, thẩm quyền giải quyết khiếu nại và hình thức của Quyết định số 43/QĐ-UBND là phù hợp với quy định tại Điều 17 và Điều 31 Luật khiếu nại. Về thời hạn thụ lý giải quyết khiếu nại của chủ tịch UBND phường P là phù hợp với quy định tại Điều 27, Điều 28 Luật khiếu nại.

[3.2]. Xem xét nội dung quyết định số 43/QĐ-UBND: Trên cơ sở nội dung ông T khiếu nại đối với quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 02/QĐ XPVPHC của chủ tịch UBND phường P ngày 26/02/2021. Như đã nhận định tại mục [2], Hội đồng xét xử thấy rằng Quyết định 43/QĐ-UBND ngày 06/4/2021 căn cứ vào nguồn gốc sử dụng đất, hợp đồng giao khoán, đấu thầu các năm giữa ông T và UBND xã M, bản đồ địa chính qua các thời kỳ đã xác định phần đường đang có tranh chấp thuộc quy hoạch của UBND xã M. Sau khi thanh lý hợp đồng số 17/HĐ-UBND lập ngày 04/11/2011, UBND xã M và ông T có ký hợp đồng mới, trong đó thể hiện đã hình thành con đường giao thông rộng 5m. UBND xã M không giao phần đất đã làm đường giao thông cho gia đình ông T. Như vậy, việc Chủ tịch UBND phường P không đồng ý với khiếu nại của ông T là phù hợp với pháp luật. Do đó, HĐXX không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Văn T về hủy quyết định số 43/QĐ-UBND ngày 06/4/2021 của Chủ tịch UBND phường P.

[4]. Xem xét Quyết định giải quyết khiếu nại lần 2 số 1464/QĐ-UBND ngày 25/10/2021 của Chủ tịch UBND thị xã K

[4.1]. Ngày 09/04/2021, ông T làm đơn khiếu nại lần 2 đến Chủ tịch UBND thị xã K. Ngày 16/7/2021, Chủ tịch UBND thị xã K đã ban hành Thông báo thụ lý số 112/TB-UBND và thành lập Đoàn xác minh tại Quyết định số 1010/QĐ-UBND. Sau đó, Đoàn xác minh giải quyết khiếu nại lần 2 đã tiến hành làm việc với người có đơn khiếu nại; làm việc với các đối tượng có liên quan để thu thập tài liệu xác minh. Ngày 04/08/2021, Thanh tra và ban tiếp công dân của UBND thị xã K đã mời ông T lên làm việc. Ngày 11/10/2021, Đoàn xác minh của UBND thị xã K tiếp tục đã mời ông T lên tham gia phiên đối thoại tại trụ sở UBND phường P theo quy định. Trên cơ sở Báo cáo kết quả xác minh và tham mưu, chủ tịch UBND thị xã K đã ra quyết định giải quyết khiếu nại lần hai số

1464/QĐ-UBND ngày 25/10/2021. Như vậy, trình tự, thủ tục và thẩm quyền giải quyết khiếu nại, hình thức của Quyết định số 1464/QĐ-UBND phù hợp với quy định **tại Điều 17 và Điều 40 Luật khiếu nại**.

Về thời hạn để giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND thị xã K mặc dù vi phạm quy định tại **Điều 37, Điều 40** Luật khiếu nại, tuy nhiên trong thời gian giải quyết khiếu nại lần 2 là thời điểm dịch bệnh Covid – 19 đang diễn biến phức tạp trên cả nước và tại tỉnh Hải Dương, trong đó có thị xã K. Do đó, HĐXX xác định việc vi phạm thời hạn giải quyết là nguyên nhân khách quan nên thời hạn giải quyết khiếu nại lần thứ 2 của Chủ tịch UBND thị xã K là phù hợp.

[4.2]. Xét thấy, Quyết định số 1464/QĐ-UBND giữ nguyên quyết định giải quyết lần đầu số Quyết định số 43/QĐ-UBND ngày 06/4/2021 của Chủ tịch UBND phường P về việc căn cứ phần đất của đoạn đường từ Đò Xanh đến Công ty P thuộc quyền quản lý của UBND phường P nên việc ông Ngô Văn T đã dựng rạp phơi hành, tỏi là vi phạm luật giao thông đường bộ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử ở phần đánh giá đối với Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 02/QĐ-UBND của chủ tịch UBND phường P, thị xã K. Do đó, HĐXX không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T về việc hủy quyết định khiếu nại lần 2 số 1464/QĐ-UBND ngày 25/10/2021 của Chủ tịch UBND thị xã K.

[5]. Đối với ý kiến của ông T cho rằng đất của gia đình ông T được giao quản lý sử dụng nên gia đình làm giàn phơi hành tỏi không làm ảnh hưởng đến đường đi chung của xóm. HĐXX xét thấy tuyến đường mà gia đình ông T làm giàn phơi hành tỏi là tuyến đường đoạn từ Đò Xanh đến Công ty P, hồ sơ địa chính lưu tại UBND phường P qua các thời kỳ đều thể hiện là đường giao thông, hiện trạng tuyến đường từ năm 2016 đến nay mặt đường kích thước rộng 5m. Đây là đường giao thông do UBND phường P quản lý, phục vụ sản xuất và sinh hoạt của nhân dân. Như vậy, giàn phơi hành tỏi của gia đình ông T nằm trong phạm vi đường bộ, chiếm ra lòng đường. Do đó, ý kiến của ông T là không chính xác. Trong trường hợp ông T cho rằng phần diện tích đó ảnh hưởng đến các tài sản có liên quan đến hợp đồng thuê đất với UBND phường P thì có quyền khởi kiện vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[6]. **Về án phí:** Áp dụng Điều 348 Luật tố tụng hành chính và Điều 12, Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án lệ phí Tòa án, yêu cầu khởi kiện của ông T không được chấp nhận nên phải chịu án phí hành chính sơ thẩm. Tuy nhiên, do ông T là người cao tuổi nên được miễn án phí hành chính sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 30, khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 194, Điều 348 Luật tổ tụng hành chính; Căn cứ Điều 500, Điều 501 Bộ luật dân sự; Điều 56, khoản 3 Điều 59, Điều 166, Điều 170, Điều 204, Điều 208 Luật đất đai; Điều 28, Điều 29, Điều 35, Điều 36 Luật tổ chức chính quyền địa phương; các **Điều 38, 57, 58, 60, 66, 67, 68 Luật xử lý vi phạm hành chính**; các Điều 17, 27, 28, 29, 31, 33, 34, 36, 37, 38, 39, 40, 42 Luật khiếu nại; **điểm a khoản 5 Điều 12 Nghị định 100/2019/NĐ-CP của Chính Phủ; điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326 UBTVQH14 về án lệ phí Tòa án.**

Xử:

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Văn T yêu cầu: Hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 02/QĐ-UBND ngày 26/02/2021 của chủ tịch UBND phường P, thị xã K; Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 43/QĐ-UBND ngày 06/4/2021 của Chủ tịch UBND phường P, thị xã K; Quyết định giải quyết khiếu nại lần 2 số 1464/QĐ-UBND ngày 25/10/2021 của Chủ tịch UBND thị xã K.

2. Về án phí: Miễn tiền án phí hành chính sơ thẩm đối với ông Ngô Văn T.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- **Cục THA dân sự tỉnh Hải Dương;**
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, **VP.**

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Vũ Thanh Tuấn